

GD		Thứ 2 Ngày 8/9/25		Thứ 3 Ngày 9/9/25		Thứ 4 Ngày 10/9/25		Thứ 5 Ngày 11/9/25		Thứ 6 Ngày 12/9/25		Thứ 7 Ngày 13/9/25		Chủ nhật Ngày 14/9/25	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T14	1	Dược 2A+B KTCT	Y3C+D SDSS	Dược 2C+D KTCT	Y2C+D- KTCT			Y2A+B- KTCT	Y3C+D Dịch tễ						
	2						Y2E+F- KTCT	Dược 4A+B- LSĐ	Y2I+K- KTCT						
	3	Y3I+K SDSS	Y2G+H- KTCT						Y4A DD-ATTP						
T13	1	Y3A+B Thần kinh	Y3I+K Nội tiết			Y3A+B SDSS			Y3E+F SDSS	Y3A+B Nội tiết					
	2		KTXN4 Vi sinh					CNXN3 TCYT	KTXN4 KST						
	3	Y3C+D Nội tiết	Đ.D4C TCYT		Y3E+F Thần kinh	Y3C+D Thần kinh	Y3G+H Nội tiết	Y3E+F Nội tiết	Dược 2A KT KST						
	4			Y2 C1 NN				Y2 G1 NN	Y2 A1 NN	Y2 E1 NN					
T12	1	Y2A+B Huyết học	Y2C+D Huyết học	Y2E+F Huyết học	Y2G+H Huyết học	Y2I+K Huyết học	Y2A+B Huyết học	Y2C+D Huyết học	Y2E+F Huyết học	Y2G+H Huyết học	Y2I+K Huyết học				
	2	Y6H GB ChT	Đ.D3B Đ.D Lão khoa	Y6H GB ChT	Đ.D3B Đ.D Lão khoa	Y6H GB ChT		Y6H GB ChT	Đ.D3B Đ.D Lão khoa						
	3		YHDP5 TMH						ĐD2A+B CNXHKH						
	4			Y2 I2 NN		Y2 C2 NN		Y2 G2 NN	Y2 A2 NN	Y2 E2 NN					
T11	1		YHDP4 Ngoại	Dược 5C DLS2	Y4B DD-ATTP				Y4B DD-ATTP						
	2	CNXN3 TTHCM	Y4C DD-ATTP				Y4C DD-ATTP				Y4C DD-ATTP				
	3	GB Nội	Y6F Nội	GB Nội		GB Nội	Y6F Nội	GB Nội	YHDP4 Ngoại	GB Nội	YHDP4 Ngoại				
	4	YHCT2A+B Huyết học	YHDP3 Nội	YHCT2A+B Huyết học	YHDP3 Nội	YHCT2A+B Huyết học	CNXN3- TTHCM								
	5		Dược 3B BHCS	Đ.D4B TCYT	Dược 3B ĐDSK					Đ.D4B TCYT					
	6	Y2 F1 NN		Y2 K1 NN	Lớp NN GV	Y2 D1 NN		Y2 H1 NN	Lớp NN GV	Y2 B1 NN					
T10	1			Cao học DP Triết	Cao học DP Tin học	Dược 4A Bảo chế				Cao học DP Triết	Cao học DP Tin học				
	2	YHDP6 SKNN3				Cao học DP PPNC		Cao học DP PPDH1							
	3	Dược 5B BC DLS	Y5D Ung thư												
	4	Dược 5B BC DLS				YHDP6 TCYT	YHDP6 SKNN3*				Đ.D3A Đ.D Nội 1				
	5	Dược 4B Bảo chế 2	Y5H YHCT	Dược 4B Kinh tế Dược	Y5H YHCT	ĐD2C T.lý	Y5H YHCT		Y5H YHCT	ĐD2C SLB	Y5H YHCT				
	6		Đ.D3A Đ.D Nội 1	Y2 K2 NN		Y2 D2 NN	Đ.D3A Đ.D Nội 1	Y2 H2 NN			Y2 F2 NN				
T9	1		Y5C RHM		Dược 2D Hóa PT1		Dược 2D S.lý			CNXN2B- Hóa sinh					
	2	GB Nội	YHDP2 Huyết học	GB Nội	Y5C RHM	GB Nội		GB Nội		GB Nội					
	3	Đ.D2A T.Lý	Đ.D2A SLB		Y5B Mắt	ĐD2D SLB				ĐD2D T.lý					
	4				YHDP2- MDCB										
	5		Y5A Thần kinh		Y5A Thần kinh	YHDP2 KTCT		YHDP2 Huyết học	ĐD2 C1 NN	YHDP2 NN2					
	6		Y5B Mắt		ĐD2 C2 NN	Y2 A1 NN		ĐD2 D1 NN	ĐD2 D2 NN	ĐD2 B1 NN	ĐD2 B2 NN				
T7	1		CK1 Nội NN(A)	CK1 Nội Tin học A	YHCT3 TCQLYT	Dược 3C ĐDSK	CK1 NN(C)								
	2		CK1 CĐHA Tin B		CK1 CĐHA NN B	CK1 Nội Tin học A	Dược 3C BHCS								
	3		Dược 3A ĐDSK		Dược 3A BHCS	CK1 Tin học (C)	CK1 NN E								

GD	Thứ 2 Ngày 8/9/25		Thứ 3 Ngày 9/9/25		Thứ 4 Ngày 10/9/25		Thứ 5 Ngày 11/9/25		Thứ 6 Ngày 12/9/25		Thứ 7 Ngày 13/9/25		Chủ nhật Ngày 14/9/25	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
4	YHCT4 GB Ngoai		YHCT4 GB Ngoai		YHCT4 GB Ngoai	CK1 NN(D)	YHCT4 GB Ngoai	CK1 Triết B	YHCT4 GB Ngoai					
	5		Y2 I1 NN			CK1 CDHA Tin B		YHCT2 B1 NN						
T6	1	Dược 2C Sinh lý	Dược 2C Hóa PT1	OT-BSNT Sinh lý	OT-BSNT Giải phẫu		OT-BSNT Toán		OT-BSNT CN2		OT-BSNT Toán			
	2	Dược 4A Kinh tế Dược	Dược 2A S.lý					Dược 2A- Hóa PT1		Dược 4C Kinh tế Dược				
	3	Đ.D2B SLB	Y5E Truyền nhiễm	Đ.D2B T.lý	Y5E Truyền nhiễm		Y5E Truyền nhiễm		Y5E Truyền nhiễm		Y5E Truyền nhiễm			
	4	YHCT3 TLH	Y5G Tâm thần		Dược 2B S.lý	YHCT3 TLH	YHCT3 ĐDCB			Dược 2B- Hóa PT1				
	5		OT-BSNT Toán	Dược 4C Bảo chế 2	Y5G Tâm thần	Dược 4C- LSD	CNXN2A- Hóa sinh							
	6			CNXN2 A1 NN	CNXN2 B1 NN	CNXN2 A2 NN		YHCT2 A2 NN	YHCT2 A1 NN	Y2 B2 NN	YHCT2 B2 NN			

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP TẠI BỆNH VIỆN
TUẦN THỨ 8 (TỪ 8/9/2025 ĐẾN 14/9/2025)**

		Thứ 2 Ngày 8/9/25		Thứ 3 Ngày 9/9/25		Thứ 4 Ngày 10/9/25		Thứ 5 Ngày 11/9/25		Thứ 6 Ngày 12/9/25	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Bệnh viện	Tâm thần	Y5G		Y5G		Y5G		Y5G		Y5G	
	YHCT										
	Phổi										

**LỊCH THI: TẠI PHÒNG TEST (TẦNG 4 NHÀ 15 TẦNG)
TUẦN THỨ 8 (TỪ 8/9/2025 ĐẾN 14/9/2025)**

GD	Thứ 2 Ngày 8/9/25		Thứ 3 Ngày 9/9/25		Thứ 4 Ngày 10/9/25		Thứ 5 Ngày 11/9/25		Thứ 6 Ngày 12/9/25	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
<u>Phòng Test 1</u> (Tầng 4 nhà A)		YHCT4: DDATTP(6)	YHDP2: TLYH(4) Y3H: KT SDSS(2)	Dược 3C: KT BHCS(45)		Y3D: KT Nội tiết (2) Y3E: KT Nội tiết (2) YHDP4: KT Ngoai(2)	Đ.D4A: Đ.D CT (4) Y3C: KT Nội tiết (2)	Y6G: Nội (6) CXXN3: PPNC (4) Y3K: KT Nội tiết(2)	YHCT2A: MDDC (6) Dược 5B: DLS2 (4)	Y6F: Sản (6) Y3G: KT SDSS(2) Y3I: KT Nội tiết(2)
<u>Phòng Test 2</u> (Tầng 4 nhà A)								Đ.D3C: Đ.D Ngoai 1 (6) Đ.D4C: Đ.D Ngoai 2 (4) Dược 3A: KT BHCS(45)	YHCT2B: MDDC (6) Dược 5C: TDQTSXT(4)	Dược 3B: KT BHCS(45) YHCT5: PHCN (4) YHCT4: KT Ngoai(2)
<u>Phòng Test 3</u> (Tầng 5 nhà A)										
<u>Phòng Test 4</u> (Tầng 5 nhà A)										

Ghi chú:

- Sơ đồ phòng học đăng trên trang web: <http://tbump.edu.vn/>
- Người thực hiện: Nguyễn Việt Khánh - SĐT: 0379.445.809

Thái Bình, ngày tháng 9 năm 2025
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Y DƯỢC
THÁI BÌNH
 ThS Nguyễn Thị Ngoan

Hưng Yên, ngày tháng 9 năm 2025

LỊCH THI TẠI NINH BÌNH
(TUẦN THỨ 08 TỪ 8/9/2025 ĐẾN 14/9/2025)

- Kính gửi : - Ban Thanh tra Giáo dục;
- Phòng Đảm bảo chất lượng Giáo dục và Khảo thí;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Hành chính và Công tác chính trị;
- Các Bộ môn Nội, Chấn thương.

Phòng Quản lý Đào tạo đại học thông báo lịch thi tại Ninh Bình tuần học thứ 08 năm học 2025-2026 như sau:

TT	Thời gian	Lớp thi	Bộ môn	Hình thức thi	Số phòng	Số CB coi/ hỏi thi	Số CB khác	Tổng số CB
1	Sáng thứ 6 12/9	Y6D	Nội	Lâm sàng	02	07	0	07
2	Chiều thứ 6 12/9	Y6C	Chấn thương	Lâm sàng	02	09	0	09
3	Chiều thứ 5 11/9	Y6D	Nội	Test 60'	02	04	01	05
4	Chiều thứ 5 11/9	Y6C	Chấn thương	Test 40'	02			

Trân trọng cảm ơn./.

Chú ý: Xe đi 7h00' sáng và 13h00' chiều



ThS Nguyễn Thị Ngoan

Giảng đường		Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6	
		Ngày 8/9/2025		Ngày 9/9/2025		Ngày 10/9/2025		Ngày 11/9/2025		Ngày 12/9/2025	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
BỆNH VIỆN NHI NAM ĐỊNH	GD 1										
	GD 2	Y4G GB Nhi		Y4G GB Nhi		Y4G GB Nhi		Y4G GB Nhi		Y4G GB Nhi	
BVĐK NAM ĐỊNH	GD 1	Y4F-Y6D-Y6A GB Nội	Y6A Nội	Y4F-Y6D-Y6A GB Nội		Y4F-Y6D-Y6A GB Nội	Y6A Nội	Y4F-Y6A GB Nội	Y6D: Thi Nội (6) Y6C: Thi Chấn thương (4)	Y4F-Y6A GB Nội	Y6A Nội
	GD 2	Y4E-Y6C-Y6B GB	Y6B Ngoại	Y4E-Y6C-Y6B GB		Y4E-Y6C-Y6B GB	Y6B Ngoại	Y4E-Y6B GB	Y6D: Thi Nội (6) Y6C: Thi Chấn thương (4)	Y4E-Y6B GB	Y6B Ngoại
TRƯỜNG CDN SỐ 20 BQP	GD 201										
	GD 204	Y4H GB Sản		Y4H GB Sản		Y4H GB Sản		Y4H GB Sản		Y4H GB Sản	
	GD 301										

Ghi chú:
- Trường CD nghề 20 địa chỉ: 126C Trần Đăng Ninh, Ninh Bình (Nam Định cũ)
- BVĐK Nam Định địa chỉ: Khu Đô thị Mỹ Trung, phường Thiên Trường, Ninh Bình

Y
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
THÁI BÌNH
K. TRƯỜNG PHÒNG
PHÒNG TRƯỜNG PHÒNG
ThS Nguyễn Thị Ngoan